



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

In hai mặt

Xin lưu ý rằng những thẻ học này được thiết kế để in hai mặt. Nếu máy in của bạn không thể in hai mặt, vui lòng tải xuống các tệp PDF thẻ học đơn để in.

jo

tu

ell

ella

allò
ell/ella

nosaltres

vosaltres

ells

què

qui

on

per què

com

quin

quan

llavors

si

realment

però

perquè

no

anh ấy

bạn

tôi

chúng tôi / chúng ta

nó

cô ấy

cái gì

họ

các bạn

tại sao

ở đâu

ai

lúc nào

cái nào

làm sao

thật sự

nếu

sau đó

không

bởi vì

nhưng

això

Necessito això

Quant val, això?

allò
això

tot

o

i

saber

Ho sé

No ho sé

pensar

venir

posar

agafar
general

trobar

escoltar

treballar

parlar

donar

agradar

ajudar

Cái này giá bao nhiêu?

Tôi cần cái này

này

hoặc

tất cả

đó

Tôi biết

biết

và

đến

nghĩ

Tôi không biết

tìm

lấy

đặt

nói chuyện

làm việc

nghe

giúp đỡ

thích

cho

estimar

trucar

esperar

M'agrades

No m'agrada això

M'estimes?

T'estimo

zero

un

dos

tres

quatre

cinc

sis

set

vuit

nou

deu

onze

dotze

tretze

chờ đợi

gọi

yêu

Bạn có yêu tôi không?

Tôi không thích cái này

Tôi thích bạn

1

0

Tôi yêu bạn

4

3

2

7

6

5

10

9

8

13

12

11

catorze

quinze

setze

disset

divuit

dinou

vint

nou
vell

vell
nou

pocs

molts

quant?

quants?

incorrecte

correcte

dolent

bo

feliç

curt

llarg

petit

16

15

14

19

18

17

cũ

mới

20

bao nhiêu?

nhiều

ít

chính xác

sai

bao nhiêu?

hạnh phúc

tốt

xấu

nhỏ

dài

ngắn

gran

allà

aquí

dreta

esquerra

bonic
general

jove

vell
jove

hola

fins ara

d'acord

cuida't

no et preocupis
pensar

és clar

bon dia

ei

adéu
informal

adéu
formal

disculpeu-me

ho sento

gràcies

đây

đó

lớn

xinh đẹp

trái

phải

xin chào

già

trẻ

bảo trọng nhé

được

hẹn gặp lại

chúc ngày tốt lành

tất nhiên

đừng lo

tạm biệt

bái bai

chào

cảm ơn bạn

xin lỗi

xin làm phiền

si us plau

vull això

ara

tarda

matí
9:00-11:00

nit

matí
6:00-9:00

vespre

migdia

mitjanit

hora

minut

segon
temps

dia

setmana

mes

curs

temps
rellotge

data

abans d'ahir

ahir

bây giờ

Tôi muốn cái này

làm ơn

ban đêm

buổi sáng

buổi chiều

buổi trưa

buổi tối

buổi sáng

phút

giờ

nửa đêm

tuần

ngày

giây

thời gian

năm

tháng

hôm qua

ngày hôm kia

ngày tháng

avui

demà

demà passat

dilluns

dimarts

dimecres

dijous

divendres

dissabte

diumenge

Demà és dissabte

vida

dona

home

amor

nuvi
general

núvia
general

amic

petó

sexe

nen

ngày kia

ngày mai

hôm nay

thứ tư

thứ ba

thứ hai

thứ bảy

thứ sáu

thứ năm

cuộc đời

Ngày mai là thứ bảy

chủ nhật

tình yêu

đàn ông

đàn bà

bạn

bạn gái

bạn trai

trẻ em

tình dục

hôn

bebè

noia

noi

mare
informal

pare
informal

mare
formal

pare
formal

pares

fill

filla

germana petita

germà petit

germana gran

germà gran

mantenir

seure

estirar-se

tancar
porta

obrir
porta

perdre

guanyar
esport

con trai

con gái

em bé

má

ba

mẹ

con trai

cha mẹ

cha

em trai

em gái

con gái

đúng

anh trai

chị gái

đóng

nằm xuống

ngồi

thắng

thua

mở

morir

viure

encendre

apagar

matar

ferir

tocar

mirar

beure

menjar

caminar

conèixer

apostar

petonejar

seguir

casar

respondre

preguntar

pregunta

empresa

negocis

bật

sống

chết

làm bị thương

giết

tắt

uống

xem

chạm

gặp

đi bộ

ăn

đi theo

hôn

đặt cược

hỏi

trả lời

cưới

kinh doanh

công ty

câu hỏi

treball

diners

telèfon

oficina

metge

hospital

infermera

policia
persona

president

blanc

negre

vermell

blau

verd

groc

lent

ràpid

divertit

injust

just

difícil

điện thoại

tiền

việc làm

bệnh viện

bác sĩ

văn phòng

tổng thống

cảnh sát

y tá

màu đỏ

màu đen

màu trắng

màu vàng

màu xanh lá cây

màu xanh da trời

vui vẻ

nhanh

chậm

khó

công bằng

không công bằng

fàcil

Això és difícil

ric

pobre

fort
persona

feble

segur

cansat

orgullós

ple
aliment

malalt

saludable

enfadat

baix
diagrama

alt
diagrama

recte

cada

sempre

en realitat

una altra vegada

ja

giàu

Cái này khó

dễ

yếu

khỏe

nghèo

tự hào

mệt mỏi

an toàn

khỏe mạnh

bệnh

no bụng

cao

thấp

tức giận

luôn luôn

mỗi / mọi

thẳng

đã

lần nữa

thực ra

menys

la majoria

més

Vull més

cap
tot

molt

animal

porc

vaca

cavall

gos

ovella

mico

gat

os
animal

pollastre

ànec

papallona

abella

peix
animal

aranya

nhiều hơn

phần lớn

ít hơn

rất

không có

Tôi muốn nhiều hơn

con bò

con lợn

động vật

con cừu

con chó

con ngựa

con gấu

con mèo

con khỉ

con bướm

con vịt

con gà

con nhện

con cá

con ong

serp

fora

dins

lluny

a prop

sota

damunt

al costat

davant

darrere

dolç

àcid

estrany

suau

dur

bonic
persona

estúpid

boig

ocupat

alt
cos

baix
cos

ở trong

ở ngoài

con rắn

bên dưới

gần

xa

phía trước

bên cạnh

bên trên

chua

ngọt

phía sau

cứng

mềm

lạ

điên khùng

ngu ngốc

đáng yêu

thấp

cao

bận rộn

preocupat

sorprès

guai

educat

malvat

intel·ligent

fred

calent

cap
cos

nas

cabell

boca

orella

ull

mà

peu

cor

cervell

tirar

empènyer

prémer

ngẫu

ngạc nhiên

lo lắng

khéo léo

ác độc

cư xử tốt

đầu

nóng

lạnh

miệng

tóc

mũi

bàn tay

mắt

tai

não

tim

bàn chân

ấn

đẩy

kéo

colpejar

agafar
pilota

lluitar

llançar

córrer

llegir

escriure

arreglar

contar

tallar

vendre

comprar

pagar

estudiar

somiar

dormir

jugar
general

celebrar

descansar

gaudir

netejar

chiến đấu

bắt

đánh

đọc

chạy

ném

đếm

sửa chữa

viết

mua

bán

cắt

mơ

học

trả

ăn mừng

chơi

ngủ

dọn dẹp

thưởng thức

nghỉ ngơi

escola

casa
edifici

porta

marit

esposa

casament

persona

cotxe

casa
família

ciutat

número

vint-i-u

vint-i-dos

vint-i-sis

trenta

trenta-u

trenta-tres

trenta-set

quaranta

quaranta-u

quaranta-quatre

cửa

nhà ở

trường học

đám cưới

vợ

chồng

nhà

xe hơi

người

21

số

thành phố

30

26

22

37

33

31

44

41

40

quaranta-vuit

cinquanta

cinquanta-u

cinquanta-cinc

cinquanta-nou

seixanta

seixanta u

seixanta-dos

seixanta-sis

setanta

setanta-u

setanta-tres

setanta-set

vuitanta

vuitanta-u

vuitanta-quatre

vuitanta-vuit

noranta

noranta-u

noranta-cinc

noranta-nou

51

50

48

60

59

55

66

62

61

73

71

70

81

80

77

90

88

84

99

95

91

cent

mil

deu mil

cent mil

un milió

el meu gos

el teu gat

el seu vestit

el seu cotxe

la seva bola

casa nostra

el vostre equip

la seva empresa

tothom

junts

altre

és indiferent

salut
beguda

relaxa't

estic d'acord

benvingut

10.000

1000

100

con chó của tôi

1.000.000

100.000

xe của anh ấy

váy của cô ấy

con mèo của bạn

đội của bạn

nhà của chúng tôi

quả bóng của nó

cùng nhau

mọi người

công ty của họ

chúc mừng

không thành vấn đề

khác

chào mừng

tôi đồng ý

thư giãn đi

no et preocupis
d'acord

gira a la dreta

gira a l'esquerra

segueixi dret

vine amb mi

ou

formatge

llet

peix
aliment

carn

verdura

fruita

os
aliment

oli

pa

sucre

xocolata

caramel

pastís

beguda

aigua

rễ trái

rễ phải

không phải lo

trúng

Hãy đi với tôi

đi thẳng

cá

sữa

phô mai

trái cây

rau

thịt

bánh mì

dầu

xương

kẹo

sô cô la

đường

nước

đồ uống

bánh bông lan

refresc

cafè

te

cervesa

vi

amanida

sopa

postres

esmorzar

dinar

sopar

pizza

autobús

tren

estació de tren

parada d'autobús

avió

vaixell

camió

bicicleta

motocicleta

trà

cà phê

nước soda

sa lát

rượu nho

bia

bữa ăn sáng

món tráng miệng

súp

pizza

bữa tối

bữa trưa

ga xe lửa

xe lửa

xe buýt

tàu

máy bay

trạm dừng xe buýt

xe mô tô

xe đạp

xe tải

taxi

semàfor

aparcament

carretera

roba

sabata

abric

suèter

camisa

jaqueta

vestit
home

pantalons

vestit
dona

samarreta

mitjó

sostenidor

calçotets

ulleres

bossa de mà

moneder

cartera

bãi đậu xe

đèn giao thông

xe taxi

giày dép

quần áo

đường

áo sơ mi

áo len

áo choàng

quần dài

áo phực

áo khoác

bít tất

áo phông

đầm

kính

quần lót

áo ngực

ví

ví tiền

túi xách

anell

barret

rellotge
canell

butxaca

Com et dius?

El meu nom és David

Tinc 22 anys

Com estàs?

Estàs bé?

On és el lavabo?

Et trobo a faltar

primavera

estiu

tardor

hivern

gener

febrer

març

abril

maig

juny

đồng hồ đeo tay

mũ

nhẫn

Tên của tôi là David

Bạn tên gì?

túi

Bạn có ổn không?

Bạn có khỏe không?

Tôi 22 tuổi

mùa xuân

Tôi nhớ bạn

Nhà vệ sinh ở đâu vậy?

mùa đông

mùa thu

mùa hè

tháng ba

tháng hai

tháng một

tháng sáu

tháng năm

tháng tư

juliol

agost

setembre

octubre

novembre

desembre

compra

factura

mercat

supermercat

edifici

apartament

universitat

granja

església

restaurant

bar

gimnàs

parc

lavabo
parc

mapa

tháng chín

tháng tám

tháng bảy

tháng mười hai

tháng mười một

tháng mười

chợ

hóa đơn

mua sắm

căn hộ

tòa nhà

siêu thị

nhà thờ

nông trại

trường đại học

phòng thể dục

quán bar

nhà hàng

bản đồ

nhà vệ sinh

công viên

ambulància

polícia
general

pistola

bomber
general

país

suburbi

poble

salut
cos

medicina

accident

pacient

cirurgia

píndola

febre

refredat

ferida

cita prèvia

tos

coll
cos

cul

espatlla

súng

cảnh sát

xe cứu thương

ngoại ô

quốc gia

lính cứu hỏa

dược phẩm

sức khỏe

ngôi làng

phẫu thuật

bệnh nhân

tai nạn

cảm lạnh

sốt

viên thuốc

ho

cuộc hẹn

vết thương

vai

mông

cổ

genoll

cama

braç

ventre

pit

esquena

dent

llengua

llavi

dit

dit del peu

estómac

pulmó

fetge

nervi

ronyó

intestí

color

taronja
color

gris

marró

tay

chân

đầu gối

lưng

ngực

bụng

môi

lưỡi

răng

dạ dày

ngón chân

ngón tay

dây thần kinh

gan

phổi

màu sắc

ruột

thận

màu nâu

màu xám

màu cam

rosa
color

avorrit

pesat

lleuger

solitari

famolenc

assedegat

trist

abrupte

pla

rodó

quadrat
adjectiu

estret

ampli

profund

poc profund

enorme

nord

est

sud

oest

nặng

nhàm chán

màu hồng

đôi bụng

cô đơn

nhẹ

đốc

buồn

khát nước

vuông

tròn

bằng phẳng

sâu

rộng

hẹp

bắc

lớn

nông

tây

nam

đông

brut

net

ple
general

buit

car

barat

fosc

clar

atractiu

mandrós

valent

generós

bell

lleig

ximple

amable

culpable

cec

borratxo

mullat

sec

đầy

sạch sẽ

bẩn

rẻ

đắt

trống rỗng

quyến rũ

sáng

tối

hào phóng

dũng cảm

lười biếng

ngớ ngẩn

xấu xí

đẹp trai

mù

tội lỗi

thân thiện

khô

ướt

say

càlid

fort
música

tranquil

silenciós

cuina
casa

bany

sala d'estar

dormitori
casa

jardí

garatge

paret

soterrani

lavabo
casa

escales

sostre

finestra
edifici

ganivet

tassa
calent

vidre

plat

tassa
fred

yên tĩnh

ồn ào

ấm áp

phòng tắm

nhà bếp

im lặng

vườn

phòng ngủ

phòng khách

tầng hầm

tường

gara

mái nhà

cầu thang

nhà vệ sinh

tách

dao

cửa sổ

cốc

đĩa

ly

cubell d'escombraries

bol

televisor

escriptori

llit

mirall

dutxa

sofà

imatge

rellotge
paret

taula

cadira

piscina
jardí

timbre

veí

fallar

escollir

disparar

votar

caure

defensar

bộ tivi

tô

thùng rác

gương

giường

bàn

ảnh

ghế sofa

vòi hoa sen

ghế

bàn

đồng hồ

hàng xóm

chuông

hồ bơi

bắn

chọn

thất bại

bảo vệ

rơi xuống

bình chọn

atacar

robar

cremar

rescatar

fumar

volar

portar

escopir

donar puntades

mossegar

respirar

olorar

plorar

cantar

somriure

riure

crèixer

encongir

discutir

amençar

compartir

đốt

trộm

tấn công

bay

hút thuốc

cứu

đá

khắc nhở

mang theo

ngủi

thở

cẩn

cười mỉm

hát

khóc

co lại

lớn lên

cười

chia sẻ

đe dọa

tranh luận

alimentar

amagar

avisar

nedar

saltar

rodar

aixecar

cavar

copiar

entregar

buscar

practicar

viatjar

pintar

dutxar

obrir
cadenat

tancar
cadenat

rentar

pregar

cuinar

llibre

cảnh báo

trốn

cho ăn

lăn

nhảy

bơi

sao chép

đào

nâng

luyện tập

tìm kiếm

giao hàng

tắm vòi sen

vẽ

đi du lịch

rửa

khóa

mở

sách

nấu ăn

cầu nguyện

biblioteca

deures

examen

lliçó

ciència

història

art

anglès

francès

bolígraf
general

llapis

tres per cent

primer

segon
número

tercer

quart

resultat

quadrat
substantiu

cercle

àrea

recerca

bài thi

bài tập về nhà

thư viện

lịch sử

khoa học

bài học

tiếng Pháp

tiếng Anh

nghệ thuật

3%

bút chì

cây bút

thứ ba

thứ hai

thứ nhất

hình vuông

kết quả

thứ tư

ngiên cứu

diện tích

hình tròn

grau

batxiller

màster

x és més petit que y

x és més gran que y

estrès

assegurança

personal

departament

sou

adreça

carta

capità

detectiu

pilot

professor
universitat

professor
escola

advocat

secretària

ajudant

jutge

thạc sĩ

cử nhân

bằng cấp

áp lực

$x > y$

$x < y$

bộ phận

nhân viên

bảo hiểm

lá thư

địa chỉ

lương

phi công

thám tử

thuyền trưởng

luật sư

giáo viên

giáo sư

thẩm phán

trợ lý

thư ký

director
empresa

gerent

cuiner

taxista

conductor d'autobús

criminal

model

artista

número de telèfon

senyal

aplicació

xat

arxiu

url

correu electrònic
xxx@xxx.com

lloc web

correu electrònic
general

telèfon mòbil

lleï

presó

evidència

đầu bếp

quản lý

giám đốc

tội phạm

tài xế xe buýt

tài xế taxi

số điện thoại

nghệ sĩ

người mẫu

trò chuyện

ứng dụng

tín hiệu

địa chỉ email

url

tập tin

điện thoại di động

thư điện tử

trang mạng

chứng cứ

nhà tù

pháp luật

multa

testimoni

tribunal

signatura

pèrdua

benefici

client

quantitat

targeta de crèdit

contrasenya

caixer automàtic

piscina
esport

potència

càmera

ràdio

regal

ampolla

bossa

clau
porta

nina

àngel

tòa án

nhân chứng

tiền phạt

lợi nhuận

thua lỗ

chữ ký

thẻ tín dụng

số tiền

khách hàng

bể bơi

máy rút tiền

mật khẩu

đài radio

máy ảnh

điện

cái túi

cái chai

quà tặng

thiên thần

búp bê

chìa khóa

pinta

pasta de dents

raspall de dents

xampú

crema

mocador

pintallavis
sòlid

televisió

cinema

notícies

seient

entrada

pantalla
cinema

música

escenari

audiència

pintura
art

acudit

article

periòdic

revista

bàn chải đánh răng

kem đánh răng

lược

khăn giấy

kem thoa

dầu gội

rạp chiếu phim

truyền hình

son môi

vé

ghế

tin tức

sân khấu

âm nhạc

màn chiếu

trò đùa

hội họa

khán giả

tạp chí

báo chí

bài báo

publicitat

naturalesa

cendra

foc
general

diamant

lluna

terra
planeta

sol
univers

estrella

planeta

univers

costa

llac

bosc

desert

turó

roca

riu

vall

muntanya

illa

tro

thiên nhiên

quảng cáo

mặt trăng

kim cương

lửa

ngôi sao

mặt trời

Trái Đất

bờ biển

vũ trụ

hành tinh

sa mạc

rừng

hồ

con sông

đá

đồi núi

đảo

núi

thung lũng

oceà

mar

temps
fora

gel

neu

tempesta

pluja

vent

planta

arbre

herba

rosa
flor

flor
general

gas

metall

or

plata

La plata és més barata que
l'or

L'or és més car que la plata

vacances

membre

thời tiết

biển

đại dương

bão táp

tuyết

băng

thực vật

gió

mưa

hoa hồng

cỏ

cây

kim loại

chất khí

hoa

Bạc rẻ hơn vàng

bạc

vàng

thành viên

ngày lễ

Vàng đắt hơn bạc

hotel

platja

convidat

aniversari

Nadal

Any nou

Setmana Santa

oncle

tia

àvia paterna

avi patern

àvia materna

avi matern

mort

sepultura

divorci

núvia
casament

nuvi
casament

cent u

cent cinc

cent deu

khách

bờ biển

khách sạn

Năm Mới

Giáng sinh

sinh nhật

cô

chú

Lễ Phục sinh

bà ngoại

ông nội

bà nội

phần mộ

tử vong

ông ngoại

chú rể

cô dâu

ly hôn

110

105

101

cent cinquanta-u

dos-cents

dos-cents dos

dos-cents sis

dos-cents vint

dos-cents seixanta-dos

tres-cents

tres-cents tres

tres-cents set

tres-cents trenta

tres-cents setanta-tres

quatre-cents

quatre-cents quatre

quatre-cents vuit

quatre-cents quaranta

quatre-cents vuitanta-quatre

cinc-cents

cinc-cents cinc

cinc-cents nou

cinc-cents cinquanta

cinc-cents noranta-cinc

202

200

151

262

220

206

307

303

300

400

373

330

440

408

404

505

500

484

595

550

509

sis-cents

sis-cents u

sis-cents sis

sis-cents-setze

sis-cents seixanta

set-cents

set-cents dos

set-cents set

set-cents vint-i-set

set-cents setanta

vuit-cents

vuit-cents tres

vuit-cents vuit

vuit-cents trenta-vuit

vuit-cents vuitanta

nou-cents

nou-cents quatre

nou-cents nou

nou-cents quaranta-nou

nou-cents noranta

tigre

606

601

600

700

660

616

727

707

702

803

800

770

880

838

808

909

904

900

con hồ

990

949

ratolí
animal

rata

conill

lleó

ase

elefant

au

gall

colom

oca

insecte

cuca

mosquit

mosca

formiga

balena

tauró

dofí

cargol

granota

sovint

con thỏ

con chuột cống

con chuột

con voi

con lừa

con sư tử

con chim bồ câu

con gà trống choai

con chim

con bọ

côn trùng

con ngỗng

con kiến

con ruồi

con muỗi

con cá heo

con cá mập

con cá voi

thường xuyên

con ếch

con ốc sên

immediatament

de sobte

encara que

gimnàstica

tennis

carrera a peu

ciclisme

golf

patinatge sobre gel

futbol

bàsquet

natació

busseig

senderisme

Regne Unit

Espanya

Suïssa

Itàlia

França

Alemanya

Tailàndia

mặc dù

đột ngột

ngay lập tức

chạy

quần vợt

thể dục dụng cụ

trượt băng

đánh golf

đạp xe

bơi lội

bóng rổ

bóng đá

Vương quốc Anh

đi bộ đường dài

lặn

Ý

Thụy sĩ

Tây Ban Nha

Thái Lan

Đức

Pháp

Singapur

Rússia

Japó

Israel

Índia

Xina

Estats Units d'Amèrica

Mèxic

Canadà

Xile

Brasil

Argentina

Sud-Àfrica

Nigèria

Marroc

Líbia

Kenya

Algèria

Egipte

Nova Zelanda

Austràlia

Nhật Bản

Nga

Singapore

Trung Quốc

Ấn Độ

Israel

Canada

Mexico

Hoa Kỳ

Argentina

Brazil

Chile

Ma Rốc

Nigeria

Nam Phi

Algeria

Kenya

Libya

Úc

New Zealand

Ai Cập

Àfrica

Europa

Àsia

Amèrica

quart d'hora

mitja hora

tres quarts d'hora

una en punt

dues i cinc

tres i deu

un quart de cinc

cinc i vint

sis i vint-i-cinc

dos quarts de vuit

vuit i trenta cinc

deu menys vint

tres quarts d'onze

dotze menys deu

una menys cinc

una de la matinada

dues de la tarda

Châu Á

Châu Âu

Châu Phi

nửa tiếng

mười lăm phút

Châu Mỹ

2:05

1:00

bốn mươi lăm phút

5:20

4:15

3:10

8:35

7:30

6:25

11:50

10:45

9:40

hai giờ chiều

một giờ sáng

12:55

la setmana passada

aquesta setmana

pròxima setmana

l'any passat

aquest any

l'any que vé

el mes passat

aquest mes

el mes que ve

u de gener de dos mil
catorze

vint-i-cinc de febrer de dos
mil tres

dotze d'abril de mil nou-
cents vuitanta-vuit

tretze d'octubre de mil vuit-
cents noranta-nou

trenta de setembre de mil
nou-cents set

dotze de desembre de dos
mil

front

arruga

mentó

galta

barba

pestanyes

tuần sau

tuần này

tuần trước

năm sau

năm nay

năm ngoái

tháng sau

tháng này

tháng trước

1988-04-12

2003-02-25

2014-01-01

2000-12-12

1907-09-30

1899-10-13

cằm

nếp nhăn

trán

lông mi

râu

má

cella

cintura

clatell

tors

polze

dit petit

dit anular

dit del cor

dit índex

canell

ungla

taló

columna vertebral

múscul

os
cos

esquelet

costella

vèrtebra

bufeta

vena

artèria

gáy

eo

lông mày

ngón tay út

ngón cái

lồng ngực

ngón tay trỏ

ngón tay giữa

ngón tay đeo nhẫn

gót chân

móng tay

cổ tay

xương

cơ bắp

xương sống

đốt sống

xương sườn

bộ xương

động mạch

tĩnh mạch

bàn quang

vagina

esperma

penis

testicle

sucós

picant

salat

cru

bullit

tímid

cobdiciós

estricte

sord

dương vật

tinh trùng

âm đạo

cay

mộng nước

tinh hoàn

lượt

sống

mặn

nghiêm khắc

tham lam

nhút nhát

điếc